

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 99/2022/HS-ST

Ngày: 24-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Yến Nhi**

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Quang** và ông **Nguyễn Phú Thạnh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh** – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở TAND thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 86/2022/TLST-HS ngày 13/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HS ngày 04/11/2022 đối với bị cáo:

LÊ VĂN T – Tên gọi khác: **Cu nhỏ**, sinh năm: 1999 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 6, phường B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/8/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 03 năm 06 tháng tù (Bản án số 53/2018/HS-ST). Ngày 30/01/2021, Lê Văn T chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 08/11/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 92/2022/HS-ST)

Bị cáo bị bắt ngày 30/8/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã L (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/8/2022, Công an phường B, thị xã L bắt quả tang Lê Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà ông Nguyễn Ngọc T, thuộc khu phố 6, phường B. Thu giữ của T 01 ba lô màu đen để ở phòng khách, bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu, kích thước (01x1.8)cm, chứa các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng. Công an phường đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 930/KL-KTHS ngày 06/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi đến giám định có khối lượng 0.0755 gam, là Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/8/2022, T đến khu vực hàng dương thuộc khu phố 11, phường B, thị xã L mua của một người tên Cu Nhỏ (không rõ nhân thân lai lịch) 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà thì xảy ra cự cãi với người thân nên T bỏ tép ma túy vào trong ba lô màu đen và đến nhà ông Nguyễn Ngọc T (nhà trồng, ông T gửi người nhà T trông coi khi đi vắng) ngủ lại. Đến 08 giờ 00 phút ngày 30/8/2022 thì bị công an phường B, kiểm tra, phát hiện tép ma túy T đang cất giấu.

Vật chứng vụ án: 01 đoạn ống nhựa màu hồng, kích thước (01x1.8)cm đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 930 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận; 01 ba lô màu đen. Hiện Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2022

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKLG-HS ngày 12/10/2022 của VKSND thị xã L đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Đề nghị áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 249 BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T, mức án 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 930 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận và 01 ba lô màu đen.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội như cáo trạng truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã L viện dẫn trong cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/8/2022, bị cáo đã có hành vi cất giấu 0.0755 gam Methamphetamine trong 01 balo màu đen đặt trong phòng khách nhà ông Nguyễn Ngọc T, thuộc khu phố 6, phường B để sử dụng cho bản thân thì bị công an phường B bắt quả tang.

Mặc dù khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ dưới 0.1 gam, tuy nhiên vào năm 2018, bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nay tiếp tục vi phạm nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Lê Văn T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại, sự nguy hiểm của chất ma túy đối với sức khỏe con người và cũng như việc được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của mình, bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua ma túy cất giấu nhằm sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, để không những cải tạo, giáo dục chính bị cáo, đồng thời làm gương cho những người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[6] Với đối tượng tên Cu nhỏ đã bán ma túy cho bị cáo, hiện không xác định được, không có cơ sở xử lý, Viện kiểm sát không truy tố vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn T (Cu nhỏ) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Căn cứ:** Điểm a Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt: Lê Văn T **02 (Hai) năm** tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt 30/8/2022.

*** Căn cứ:** Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Tuyên: Tịch thu tiêu hủy những vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

*** Căn cứ:** Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

***Noinhân:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Yến Nhi